

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2025

**GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH RIÊNG CÔNG TY MẸ
QUÝ III NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2024-2025**

Kính gửi : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen trân trọng báo cáo và giải trình kết quả kinh doanh riêng Công ty mẹ Quý III NĐTC 2024-2025 như sau:

1. Giải trình kết quả kinh doanh riêng công ty mẹ Quý III NĐTC 2024-2025:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Quý III NĐTC 2024-2025 (từ 01/04/2025 đến 30/06/2025)	Quý III NĐTC 2023-2024 (từ 01/04/2024 đến 30/06/2024)	Chênh lệch	
				Tuyệt đối	Tương đối
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
1	Doanh thu thuần	15.217.805.567.207	17.489.195.594.725	(2.271.390.027.518)	-13%
2	Giá vốn hàng bán	14.443.064.091.405	16.474.475.318.174	(2.031.411.226.769)	-12%
3	Lợi nhuận gộp	774.741.475.802	1.014.720.276.551	(239.978.800.749)	-24%
4	Doanh thu tài chính	61.941.886.316	33.657.667.272	28.284.219.044	84%
5	Chi phí tài chính	57.000.486.805	62.935.704.757	(5.935.217.952)	-9%
	Trong đó: Chi phí lãi vay	40.157.685.150	38.612.522.338	1.545.162.812	4%
6	Chi phí bán hàng	639.086.416.015	771.744.118.703	(132.657.702.688)	-17%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	107.541.199.730	80.629.565.221	26.911.634.509	33%
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	33.055.259.568	133.068.555.142	(100.013.295.574)	-75%
9	Thu nhập khác	24.266.416.938	11.882.837.963	12.383.578.975	104%
10	Chi phí khác	31.376.654	882.441.559	(851.064.905)	-96%
11	Lợi nhuận khác	24.235.040.284	11.000.396.404	13.234.643.880	120%
12	Lợi nhuận trước thuế	57.290.299.852	144.068.951.546	(86.778.651.694)	-60%
13	Thuế TNDN hiện hành	827.679.784	-	827.679.784	-
14	Thuế TNDN hoãn lại	(5.923.909.699)	(5.610.493.135)	(313.416.564)	6%
15	Lợi nhuận sau thuế	62.386.529.767	149.679.444.681	(87.292.914.914)	-58%

Trong Quý III NĐTC 2024-2025, lợi nhuận sau thuế riêng Công ty mẹ đạt 62,4 tỷ đồng, giảm 87,3 tỷ đồng so với cùng kỳ (Quý I NĐTC 2023-2024 đạt 149,7 tỷ đồng). Nguyên nhân chính là do:

- Lợi nhuận gộp giảm 240 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương ứng với mức giảm 24%.
- Chi phí lãi vay tăng 1,5 tỷ đồng, tương ứng tăng 4%.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 27 tỷ đồng, tương ứng tăng 33% so với cùng kỳ

2. Giải trình kết quả kinh doanh riêng công ty mẹ lũy kế 09 tháng NĐTC 2024-2025:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Lũy kế 09 tháng đầu NĐTC 2024-2025 (từ 01/10/2024 đến 30/06/2025)	Lũy kế 09 tháng đầu NĐTC 2023-2024 (từ 01/10/2023 đến 30/06/2024)	Chênh lệch	
				Tuyệt đối	Tương đối
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
1	Doanh thu thuần	43.181.844.444.212	50.616.046.040.420	(7.434.201.596.208)	-15%
2	Giá vốn hàng bán	41.020.991.492.415	48.102.519.278.336	(7.081.527.785.921)	-15%
3	Lợi nhuận gộp	2.160.852.951.797	2.513.526.762.084	(352.673.810.287)	-14%
4	Doanh thu tài chính	234.350.103.357	222.002.257.817	12.347.845.540	6%
5	Chi phí tài chính	196.215.011.944	154.268.110.845	41.946.901.099	27%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	132.136.779.799	92.645.083.118	39.491.696.681	43%
6	Chi phí bán hàng	1.948.840.505.078	2.092.867.870.583	(144.027.365.505)	-7%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	305.066.807.195	208.394.339.340	96.672.467.855	46%
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(54.919.269.063)	279.998.699.133	(334.917.968.196)	-120%
9	Thu nhập khác	32.729.690.712	31.114.425.783	1.615.264.929	5%
10	Chi phí khác	1.706.923.973	3.802.061.235	(2.095.137.262)	-55%
11	Lợi nhuận khác	31.022.766.739	27.312.364.548	3.710.402.191	14%
12	Lợi nhuận trước thuế	(23.896.502.324)	307.311.063.681	(331.207.566.005)	-108%
13	Thuế TNDN hiện hành	827.679.784	99.693.200	727.986.584	730%
14	Thuế TNDN hoãn lại	644.908.457	(25.507.397.846)	26.152.306.303	-103%
15	Lợi nhuận sau thuế	(25.369.090.565)	332.718.768.327	(358.087.858.892)	-108%

Trong 9 tháng đầu NĐTC 2024-2025, lợi nhuận sau thuế riêng Công ty mẹ lỗ 25 tỷ đồng, giảm 358 tỷ đồng so với cùng kỳ (9 tháng đầu NĐTC 2023-2024 đạt 333 tỷ đồng). Nguyên nhân chính là do:

- Lợi nhuận gộp của Công ty trong 9 tháng đầu NĐTC 2024-2025 giảm 353 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương ứng với mức giảm 14%.
- Chi phí tài chính tăng 42 tỷ đồng, tương ứng tăng 27%. Trong đó, chi phí lãi vay tăng 39 tỷ đồng, tương ứng tăng 43% so với cùng kỳ
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 97 tỷ đồng, tương ứng tăng 46% so với cùng kỳ.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

VŨ VĂN THANH